

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/08/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+SAVR+RP1	7:25	19+2+1	0+0+0		18+0+4	0+0+0	
2		PPD+TTC1+AMD	7:25	11+0+11	0+0+0		9+1+12	0+0+0	
3		TD2+GTC1+RP2	7:25	8+9+4	0+0+0		2+3+14	0+0+0	
4		CLO+VSP01+CTK3	9:25	5+0+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 clo- vsp01
5		CTK3+P5	9:25	15+7	0+0		11+11	0+0	
6		P4+P11+P10	9:25	8+4+6	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
7		BK8+GTC1+BK20	11:25	6+0+12	0+0+0		4+5+12	0+0+0	
8		BK16+BK10+BK6	11:25	11+11+0	0+0+0		10+6+6	0+0+0	
9		P9+PPD+RP2	11:25	19+3+0	0+0+0		12+9+1	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày RP2-1ng, GTC1-4ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: PPD - SAVR - RPI	CREW: QVIỆT - N.ANH - DTÙNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3110	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	GALLIAMOV I.M.	PPD	44	1	4			68	KH-THAC	Russian
2	DUƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	60	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN PHÒNG	PPD	51	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI HUU HUÂN	PPD	49-50	2	19			69	KH-THAC	Vietnamese
5	VÔ HỒ HẢI	PPD	54	1	2			65	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ CHI KIẾN	PPD						77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ VIỆT ANH	PPD	52	1	2			75	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM DUY CHUNG	PPD	61	1	9			66	KHI	Vietnamese
9	LƯU VĂN CHIẾN	PPD	43	1	6			67	YTE	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	PPD	47-48	2	5			58	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THANH KIM	PPD	62	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN HOÀI BẢO	PPD	56-57	2	6			77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	45	1	6	2	25	71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	46	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
15	TÔ QUỐC THỊNH	PPD	53	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH KHÔI	PPD	55	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ĐỨC TÔN	PPD	59	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH THẮNG	PPD	58	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
19	LƯƠNG VĂN TĂNG	PPD	63	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN DUC THANG	SAVR	65,75	2	18			73	PVD BAKEI	Vietnamese
21	BUI VĂN QUYẾT	SAVR	64	1	9			89	BGCGK- XN	Vietnamese
22	VŨ ANH TUÂN	RPI	71	1	8	2	17	64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	19	1.287	21	112	2	25	18		
2	SAVR	2	162	3	27	0	0	0		
3	RPI	1	64	1	8	2	17	4		
TOTAL		22	1.513	25	147	4	42	22		
WEIGHT KG			1.513		147		42			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO:PPD - TTC1 - AMD	CREW: HUNG - SON - HIU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3113	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN QUOC HIU	PPD	09-10	2	17			65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐANG XUAN HAI	PPD	07	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI NGOC DUNG	PPD	13	1	8			56	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG DINH HOA	PPD	12	1	4			58	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MINH THUAN	PPD	04	1	4			74	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG TU	PPD	06	1	7			69	DUY LINH	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG THOAI	PPD	11	1	10			74	DUY LINH	Vietnamese
8	PHAM XUAN THE	PPD	01-02	2	17			58	DUY LINH	Vietnamese
9	ĐANG TRON DUONG	PPD	08	1	13			62	DUY LINH	Vietnamese
10	MAI VAN TRUNG	PPD	05	1	7			54	DUY LINH	Vietnamese
11	TRẦN NGỌC TRUNG	PPD	03	1	17			63	DUY LINH	Vietnamese
12	TRẦN LÊ HOA	AMD	84	1	10	1	10	61	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI MINH KHA	AMD	81	1	3			59	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM NGOC TUAN	AMD	80	1	3			57	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	83	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ANH KHOA	AMD	79	1	5			48	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DUC THIEN	AMD	82	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN SỸ ĐIỆP	AMD	74	1	8			75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VU THUAT	AMD	75	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TUONG	AMD	76	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
21	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	77	1	10			66	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ CHÍ CƯỜNG	AMD	78	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	11	696	13	111	0	0	9		
2	TTC1	0	0	0	0	0	0	1		
3	AMD	11	695	11	64	1	10	12		
TOTAL		22	1.391	24	175	1	10	22		
WEIGHT KG			1.391		175		10			

GRAND TOAL: 1.576 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

LÊ QUÝ HUNG

PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: TD2 - GTC1 - RP2	CREW: XHOÀN - HTRUNG - THỤ	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3116	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	MULNIUCHKIN V.V	TD2	91	1	13			94	DVL	Russian
2	USATENKO DMITRII	TD2	96	1	13			99	DVL	Russian
3	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD2	94	1	18	1	5	76	DVL	Vietnamese
4	HOÀNG BA THĂNG	TD2	97	1	15			62	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN CHÍ LINH	TD2	95	1	9			78	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG TUYẾN	TD2	89-90	2	20			71	XAYLAP	Vietnamese
7	HOÀNG XUÂN HUY	TD2	88	1	9	1	18	60	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ ANH TUẤN	TD2	92-93	2	13			81	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐỖ XUÂN CÔNG	GTC1	19-20	2	18			51	SGC	Vietnamese
10	BUI KIẾN ĐỨC	GTC1	01-02	2	17			88	SGC	Vietnamese
11	LÊ VĂN LAM	GTC1	800.03	2	14			70	KH-THAC	Vietnamese
12	MIRSAIAPOV R.	GTC1	04	1	3			103	KH-THAC	Russian
13	NGUYỄN QUANG VINH	GTC1						104	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN PHI KHAI HOÀN	GTC1	05	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1						80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN SƠN TÙNG	GTC1						76	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TUYẾN	GTC1						66	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ TIÊN NGỌC	RP2						83	DK9	Vietnamese
19	VÔ VĂN TUẤN TU	RP2	15-16	2	9			71	PSV	Vietnamese
20	HOÀNG VIỆT ANH	RP2	13	1	8			65	PSV	Vietnamese
21	LUƠNG MẠNH HƯƠNG	RP2	14	1	3			64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	8	621	10	110	2	23	2		
2	GTC1	9	710	8	56	0	0	3		
3	RP2	4	283	4	20	0	0	14		
TOTAL		21	1.614	22	186	2	23	19		
WEIGHT KG			1.614		186		23			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: CLO - VSP01 - CTK3	CREW: VIỆT - N.ANH - DTÙNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3111	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TÔ HỮU THĂNG	CLO	55-56	2	13			83	ĐANG KIỂM	Vietnamese
2	RAKHIMOV A.R.	CLO	57	1	5			96	D-HANH	Russian
3	PHAN QUỐC TUẤN	CLO	59	1	4			79	D-HANH	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH ĐẠI	CLO	54	1	8			66	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH DƯƠNG	CLO	58	1	8			76	CODIEN	Vietnamese
6	BOGDANOV E.V.	CTK3	87-88	2	17			79	KH-THAC	Russian
7	LÊ CẢNH HÙNG	CTK3	92	1	6	1	18	64	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3	90	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	86	1	12			92	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐẠN QUÊ	CTK3	94	1	11			73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	99	1	9			58	KH-THAC	Vietnamese
12	TRỊNH QUỐC HUY	CTK3	89	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ CÔNG KHANG	CTK3	91	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN DŨ	CTK3	96	1	7			61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG ANH	CTK3	95	1	5			55	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CTK3	85	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN BÁC HÀ	CTK3	83-84	2	11			60	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VĂN HUY	CTK3	97	1	9			69	ANTOAN	Vietnamese
19	LÊ THANH CHUNG	CTK3						75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGÔ QUANG THĂNG	CTK3	500	1	4			83	KH-THAC	Vietnamese
21	PHÙNG ĐÌNH HAI	CTK3	98	1	8			84	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	5	400	6	38	0	0	0	2	CHUYEN 2 PAX CLO-VSP01
2	VSP01	0	0	0	0	0	0	0		
3	CTK3	16	1.125	17	121	6	108	22		
TOTAL		21	1.525	23	159	6	108	22		
WEIGHT KG			1.525		159		108			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: CTK3 - P5	CREW: HÙNG - SƠN - HIẾU	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3114	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HOANG LÂM	CTK3	47-48	2	9	3	45	67	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐAM VĂN THÀNH	CTK3	52	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐOAN TUẤN MINH	CTK3	49	1	3			88	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC KIỆM	CTK3	45-46	2	13			91	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH ĐIỆN	CTK3	59	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM HỒNG SƠN (10908)	CTK3	57-58	2	19			64	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN CÔNG	CTK3	53	1	11			82	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ANH TUẤN	CTK3	51-52	2	14			63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	54	1	9			81	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC TUẤN	CTK3	55-56	2	18			66	KH-THAC	Vietnamese
11	ZAKLADNYI R.N.	CTK3	42	1	12			105	D-HANH	Russian
12	PHẠM THANH NAM	CTK3	43	1	17	1	15	71	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG VINH	CTK3	44	1	10			78	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN KHÁNH	CTK3	50	1	5			76	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG TUNG	CTK3	60	1	8			65	PSV	Vietnamese
16	ĐÀO AN TUẤN	P5	56	1	11			51	XAYLAP	Vietnamese
17	LÀ TUẤN LINH	P5	57	1	11			66	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANG TRUNG	P5	58-59	2	14			74	XAYLAP	Vietnamese
19	THẦN VĂN KIẾN	P5	62	1	14			68	XAYLAP	Vietnamese
20	NGÔ VĂN MẠNH	P5	60-61	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ XUÂN HIẾN	P5	54	1	12			63	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐOÀN ANH PHƯƠNG	P5	55	1	5			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	15	1.135	20	160	4	60	11		
2	P5	7	452	9	87	0	0	11		
TOTAL		22	1.587	29	247	4	60	22		
WEIGHT KG			1.587		247		60			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 10:00
B.CARD: VANG-2	TO: P4 - P11 - P10	CREW: XHOÀN - HTRUNG - THỤ	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/3117	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	P4	01-02	2	9			74	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG MINH	P4	04	1	8	5	60	75	CODIEN	Vietnamese
3	VŨ NGỌC CẢNH	P4	07-08	2	16			82	CODIEN	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	P4	06	1	15			73	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TÙNG	P4	97	1	15	4	40	76	CODIEN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN THANH	P4	03	1	9	2	85	81	CODIEN	Vietnamese
7	VƯƠNG QUỐC VIỆT	P4	05	1	11			59	CODIEN	Vietnamese
8	ĐỖ ĐỨC ANH	P4	95-96	2	20			75	CODIEN	Vietnamese
9	TRƯƠNG QUYẾT THĂNG	P11	01	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN GIA CƯỜNG	P11	04	1	13	1	9	70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	P11	02	1	18			94	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ MINH TÙNG	P11	03	1	14			69	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HOÀNG LONG	P10	76-77	2	20			78	NIPI	Vietnamese
14	VŨ BAO THANH	P10	84	1	10	1	20	85	NIPI	Vietnamese
15	ĐOÀN TIẾN LŨ	P10	78	1	8			70	NIPI	Vietnamese
16	HỒ NGỌC THANH	P10	83	1	8			56	PSV	Vietnamese
17	TRẦN TUẤN ANH	P10	79-80	2	9			75	PSV	Vietnamese
18	PHẠM MINH TÂM	P10	81-82	2	17			60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	8	595	11	103	11	185	0		
2	P11	4	311	4	56	1	9	2		
3	P10	6	424	9	72	1	20	20		
TOTAL		18	1.330	24	231	13	214	22		
WEIGHT KG			1.330		231		214			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: BK8 - GTC1 - BK20	CREW: LINH - N.CUONG - MQUAN	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/3112	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN QUỐC ĐẠI	BK8	16-17	2	17			85	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN QUANG VŨ	BK8	15	1	16			70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO VĂN HIỆU	BK8	14	1	12			78	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ HOÀNG TIẾN	BK8	12	1	15	1	14	78	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC THIÊN	BK8	13	1	15			72	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI ĐẶC CẢNH	BK8	11	1	6			67	PSV	Vietnamese
7	LUYỄN VĂN THIỆU	BK20	41	1	8			82	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH THÂN	BK20	37-38	2	13			68	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC THÀNH	BK20	36	1	13			55	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ NHƯ HUÂN	BK20	34-35	2	13			76	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT HÙNG	BK20	74-33	2	9			66	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH ĐỨC	BK20	42	1	15			92	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG CHUNG	BK20	43-44	2	19			59	XAYLAP	Vietnamese
14	HOÀNG PHẠM ĐẠI	BK20	39-40	2	17			61	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HẠNH	BK20	45-46	2	17			63	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ CŨ	BK20	47	1	8	1	15	69	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ TRỌNG LÝ	BK20	49-50	2	15			61	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ VIỆT QUANG	BK20	73	1	10	1	11	69	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK8	6	450	7	81	1	14	4		
2	GTC1	0	0	0	0	0	0	5		
3	BK20	12	821	19	157	2	26	12		
TOTAL		18	1.271	26	238	3	40	21		
WEIGHT KG			1.271		238		40			

GRAND TOAL: 1.549 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
PHAN NHƯ CƯỜNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
B.CARD: CAM-3	TO: BK16 - BK10 - BK6	CREW: DU'ONG - XTRU'ONG - HUY	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM25/3115	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG NGOC TUNG	BK16	27	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO KIM CUONG	BK16	30	1	3			59	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ MINH THANG	BK16	26	1	2			78	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU ĐỨC TUÂN	BK16	28	1	3			88	KH-THAC	Vietnamese
5	VÕ TIÊN PHỤNG	BK16	35	1	12	1	10	72	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN MẠNH	BK16	37-38	2	14			78	CODIEN	Vietnamese
7	PHAN MẠNH HÙNG	BK16	39	1	15	1	9	68	CODIEN	Vietnamese
8	PHAN VĂN HIẾU	BK16	22-23	2	14	2	15	60	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN BA THUẬN	BK16	33-34	2	17			73	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU ĐỨC	BK16	31-32	2	20	1	6	78	T-TIN	Vietnamese
11	KIỀU VĂN TUÂN	BK16	29	1	3			72	PSV	Vietnamese
12	LƯƠNG MINH KIẾN	BK10	36	1	15			67	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN KHA	BK10	30-31	2	18			72	XAYLAP	Vietnamese
14	TRỊNH NGỌC THẢO	BK10	26-27	2	19			68	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH HÀ	BK10	19	1	14	1	11	60	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VĂN THĂNG	BK10	20-21	2	13			65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN KHÁC QUY	BK10	34-35	2	14			69	XAYLAP	Vietnamese
18	VI THAI	BK10	23	1	13			61	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN PHI HÙNG	BK10	22	1	8			55	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI CÔNG HÙNG	BK10	32-33	2	19			68	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN ANH TIẾN	BK10	24-25	2	15			65	XAYLAP	Vietnamese
22	LY HUU THANG	BK10	28-29	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK16	11	793	15	111	5	40	10		
2	BK10	11	717	18	167	1	11	6		
3	BK6	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	1.510	33	278	6	51	22		
WEIGHT KG			1.510		278		51			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
HÀ XUÂN TRƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 18/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:20
B.CARD: VANG-3	TO: P9 - PPD - RP2	CREW: VTHẮNG - CHIẾN - VŨ	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM25/3118	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN THỰC	P9	85	1	13			85	KHOAN	Vietnamese
2	NGÔ HÙNG HAI	P9	83-84	2	15			73	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU MẠNH	P9	78-79	2	12			71	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
4	PHAN ĐÌNH KIẾN	P9	61-62	2	19			57	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
5	NGUYỄN BA THÔNG	P9	76-77	2	20			68	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN TUỔI	P9	64-65	2	20			66	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI NGỌC THAO	P9	89-90	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN BA THANH	P9	66	1	12	1	12	73	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TÂN	P9	88	1	20			55	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ QUÝ ĐÓN	P9	80-82	3	20			72	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VIỆT TUẤN	P9	86-87	2	22			64	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH TÂM	P9	93	1	13			78	XAYLAP	Vietnamese
13	BIÊN VĂN LUÔNG	P9	91-92	2	20			74	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐÀO VĂN KHOA	P9	72	1	8			60	PSV	Vietnamese
15	HỒ TRỌNG TÂN	P9	70-71	2	9			83	PSV	Vietnamese
16	VƯƠNG ĐỨC HUY	P9	63	1	15			97	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐẶNG HAI ẬU	P9	73	1	4			80	PSV	Vietnamese
18	BUI VĂN VƯƠNG	P9	74-75	2	19			61	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC THẾ	P9	68-69	2	15	1	18	69	XAYLAP	Vietnamese
20	VĂN NGỌC TÂM	PPD	66-67	2	18			64	DUY LINH	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN LONG	PPD	70	1	10			56	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P9	19	1.349	32	296	2	30	12		
2	PPD	2	120	3	28	0	0	9		
3	RP2	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	1.469	35	324	2	30	22		
WEIGHT KG			1.469		324		30			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

ĐỖ VĂN CHIẾN

